TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST – KDTM	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2025/TLST – KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2025 , về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Nhung – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Nghị – Trưởng phòng giao dịch Văn Lâm.

Địa chỉ: Thửa đất số 463 + 464, tờ bản đồ số 05, Khu trung tâm thương mại Như Quỳnh Center, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

Quyết định ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/11/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T, SN 1973

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974

Đều có địa chỉ: Thôn Minh Khai, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1950;

Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1984;

Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1981;

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985;

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị B trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 04/7/2025 là 394.890.190 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi nghìn, một trăm chín mươi đồng); trong đó nợ số tiền gốc: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); lãi trong hạn 2.679.074 đồng (Hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi tư đồng); lãi quá hạn 42.211.116 đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm mười một nghìn, một trăm mười sáu đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 05/9/2025 cho đến khi trả hết khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

2. Kế hoạch trả nợ:

Ngày 20/10/2025 trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng);

Ngày 20/11/2025 trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Ngày 20/12/2025 trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Ghi nhận đề nghị của ông T, bà B sau khi thanh toán hết số nợ gốc Ngân hàng sẽ trình cấp có thẩm quyền miễn giảm lãi cho ông T, bà B. Nếu ông T, bà B vi phạm bất kỳ kế hoạch trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 15, diện tích 329,0m^2 tại thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Thôn Minh Khai, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 984885 cấp ngày 18/9/2006 tên người sử dụng đất hộ ông Nguyễn Duy Trú và tài sản gắn liền trên đất để đảm bảo thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thì ông T, bà B vẫn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu cả 9.870.000 đồng (Chín triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Thương Tín 9.800.000 đồng (Chín triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà Bùi Thị Nhung

đã nộp theo biên lai số 0000046, ngày 23/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 4;
- Thi hành án Dân sự tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh